TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 649/2018/QĐST- HNGĐ	*Tân Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Ông Nguyễn Văn Bình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986

Thường trú: khu A, xã B, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Cư trú: đường D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Quốc T1 của Công ty Luật TNHH I thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

-*Bị đơn*: Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1983

Thường trú: tổ H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Tạm trú: đường Q, Phường R, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Kim H của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Kim H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Huy K thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung:

Ông K có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/6/2009 cho bà T trực tiếp nuôi. Ông K có trách nhiệm cấp dưỡng cháu H1 mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung thành niên.

Bà T có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/5/2011 cho ông K trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông K không yêu

cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K chậm thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3.Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Không có.

2.5.Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Thanh T nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007859 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do ông K nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang (để ghi vào sổ hộ tịch): Giấy CNKH số: 05, Quyển số: 01-07, cấp ngày 14/02/2007;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Hương